

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

Án số: 67/2020/HSST

Ngày 31/5/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn và bà Phạm Thị Thu

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Đặng Cao Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 60/2019/HSST ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2020/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Trương Lê H; Sinh ngày 04/01/1976 tại Thái Bình.

Nơi cư trú: số nhà 422, đường L, tổ 50, phường B, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; con ông Trương Anh Đ (ông Đ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công hạng nhất) và bà Nguyễn Thị H (bà H được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng nhì); có vợ là Phạm Thị Y (đã ly hôn); có 01 con sinh năm 2002.

Tiền án: 02 tiền án: Bản án số 07/HSST ngày 23/02/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Trương Lê H 06 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán người”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 31/8/2015, chấp hành xong án phí hình sự ngày 26/7/2013. Bản án số 74/HSST ngày 18/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xử phạt Trương Lê H 02 năm 09 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/6/2019, chấp hành xong án phí hình sự ngày 18/7/2017.

Tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 1993 tham gia nghĩa vụ quân sự sau đó chuyển chuyên nghiệp đến năm 2003 xuất ngũ về địa phương lao động tự do.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/12/2019 đến ngày 09/01/2020 chuyển tạm giam có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 31/12/2019, bị cáo (Trương Lê H) đi bộ từ nhà ra khu vực vườn hoa Lê Quý Đôn thuộc phường Đề Thám, thành phố Thái Bình để mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Tại đây bị cáo gặp và mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên và địa chỉ 01 túi ma túy đá với giá 300.000 đồng. Sau đó bị cáo cất túi ma túy vào trong người rồi đi bộ về nhà. Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo đi bộ sang nhà anh Đào N.A, sinh năm 2002, ở số nhà 25, tổ 44, phường B, thành phố T để rủ N.A đi chơi. Anh N.A đồng ý và điều khiển xe máy biển số đăng ký 30K9-1847 của mình chở bị cáo đến nhà anh Trần Minh D, sinh năm 1986, ở ngõ 280, đường P, tổ 32, phường Q, thành phố T chơi. Khi bị cáo và anh N.A đến nhà thì gặp anh D và anh Vũ Xuân T, sinh năm 1990, trú số nhà 03, ngõ 07, đường N, tổ 21, phường T, thành phố T đang ngồi chơi. Bị cáo lấy từ trong người ra 01 túi ma túy đá và nói “Chú có ít đồ cho bọn mày chơi thử”, ý bảo mọi người cùng sử dụng ma túy nhưng anh D không sử dụng và không đồng ý cho sử dụng ma túy tại nhà mình nên bị cáo cất túi ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi cùng anh N.A đi về. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, khi bị cáo và anh N.A đi đến khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Bình phát hiện yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Trước sự chứng kiến của ông Phạm Văn H, sinh năm 1960, trú xóm 14, xã M, huyện V, tỉnh Thái Bình và ông Phạm Mạnh H, sinh năm 1950, trú tại tổ 33, phường Đ, thành phố T, bị cáo đã tự lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc 01 túi nilon trong suốt, bên trong chứa chất dạng tinh thể trong suốt là ma túy, loại Methamphetamine giao nộp cho tổ công tác. Sau đó tổ công tác đưa bị cáo, anh N.A và mời người chứng kiến về trụ sở Công an phường Quang Trung, thành phố Thái Bình để làm việc. Tại đây, kiểm tra người bị cáo, quản lý tại túi quần bên trái phía trước đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng trắng và 01 ví màu nâu, bên trong có 850.000 đồng. Kiểm tra người anh N.A và xe máy biển số đăng ký 30K9-1847, không phát hiện thu giữ gì. Sau đó tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và quản lý, niêm phong số vật chứng thu trên.

- Kết luận giám định số 02/KLGD- PC09 ngày 02/01/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “Vật chứng trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3964 gam”.

Tại cáo trạng số 61/CT-VKSTP ngày 22 tháng 4 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Trương Lê H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o, khoản 2, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Lê H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Về hình phạt: Căn cứ quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 53; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo. Trả lại bị cáo tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng trắng và 01 ví màu nâu và số tiền 850.000 đồng.

Bị cáo Trương Lê H thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố, không trình bày lời bào chữa tranh luận gì, bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên, của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đúng quy định pháp luật, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Lê H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Đào N.A, Trần Minh D, Vũ Xuân T, người chứng kiến ông Phạm Văn H và ông Phạm Minh H biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, sự việc và đồ vật. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 31/12/2019, tại khu vực đường Phan Bá Vành, tổ 32, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, Trương Lê H có hành vi tàng trữ trong người 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,3964 gam, mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Cơ quan Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang.

[3] Xét thấy bị cáo có 02 bản án chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nay lại phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, tàng trữ chất ma túy không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép, mục đích sử dụng cho bản thân, loại ma túy, khối lượng ma túy tương ứng với quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm;

a)....

c) Heroine, Methamphetamine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... h).....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) ..

o) Tái phạm nguy hiểm.

[4] Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trương Lê H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố mẹ bị cáo là người có công trong công cuộc cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 bản án chưa được xóa án và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định theo khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất gây nghiện của Nhà nước, gây mất trật tự xã hội, vi phạm pháp luật hình sự. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án nhưng không chịu cải tạo sửa chữa nên cần áp dụng hình phạt nghiêm đối với bị cáo tiếp tục buộc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định mới đảm bảo hiệu quả của việc cải tạo, giáo dục cũng như phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Bị cáo tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân, hoàn cảnh điều kiện kinh tế của bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bị cáo khai mua ma túy của một người nam giới không biết tên, địa chỉ cụ thể. Vì vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người bán ma túy.

[8] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng trắng và 01 ví màu nâu và số tiền 850.000 đồng thu giữ của bị cáo, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Trong vụ án này : Xét thấy anh Đào N.A là người đi cùng với bị cáo, tài liệu điều tra xác định anh N.A không biết việc bị cáo mang theo ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

* Đối với anh Trần Minh D và anh Vũ Xuân T, tài liệu điều tra xác định khi bị cáo lấy túi ma túy ra mời mọi người sử dụng nhưng đều từ chối không sử dụng. Mặt khác khi anh N.A và bị cáo bị Công an bắt thì anh D và anh T cũng biết nên các anh không đi trình báo về việc bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy trong người nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Lê H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trương Lê H 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/12/2019. Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu vàng trắng và 01 ví màu nâu và số tiền 850.000 đồng.

(Vật chứng có đặc điểm mô tả chi tiết trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an thành phố Thái Bình và cơ quan Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình.)

4. Về án phí: Bị cáo Trương Lê H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 31/5/2020.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mạnh

